

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày 08/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Hữu và ông Vũ Đức Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn Y; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Cà Văn C, sinh năm 1963 và con bà: Cà Thị M, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Cà Thị K, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2020 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: 1. Họ và tên: Cà Thị K; sinh năm 1997; trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; có mặt.

2. Họ và tên: Cà Văn T; sinh năm 1998; trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2. Họ và tên: Lò Thị T; sinh năm 1975; trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; có mặt.

3. Họ và tên: Cà Văn T; sinh năm 1975; trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; vắng mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 21/10/2020, sau khi Cà Văn Y ăn cơm cùng gia đình nhà bố mẹ vợ bị cáo là Cà Văn T, Lò Thị T ở bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; do trước đó vợ chồng bị cáo có mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nên bị cáo đã lên nhà gặp vợ là Cà Thị K, sinh năm 1997, trú tại bản P, xã M, huyện T với mục đích là để nói chuyện. Khi bị cáo lên nhà thì thấy chị K đang nằm ngủ cùng gian với bố mẹ vợ, lúc đó có Cà Văn T là em vợ đang ngồi xem điện thoại ở chân đệm ngủ ở gian giữa bên cạnh gian K ngủ. Bị cáo yêu cầu K dậy đi ra ngoài nói chuyện riêng, nhưng K không ra. Khi thấy K không ra thì bị cáo đã đi xuống dưới nhà, còn K dậy đi ra ngồi bên cạnh tay trái Cà Văn T đang xem điện thoại. Bị cáo đi xuống gầm sàn vào phòng bếp múc một cốc nước uống rồi quay lên nhà sàn, khi đến cầu thang ở bậc thứ hai từ dưới lên bị cáo nhìn thấy một con dao nhọn dài 36,5cm, phần cán dao làm bằng cao su chốt bằng 03 đinh kim loại, phần lưỡi dao dài 24,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 3,4cm, bị cáo dùng tay phải nhặt lấy con dao, chiều dao dọc theo phía sau cánh tay phải, mũi dao hướng lên trên; bị cáo đi vào trong nhà đứng trước mặt cách K khoảng 70cm. Khi đó Khoản đang ngồi cạnh sát bên tay trái của T, cả K và T đều không biết bị cáo cầm dao. Bị cáo nói với K “Thế bây giờ có ra ngoài nói chuyện không?”, K vẫn nói không ra, do K trả lời như vậy nên để đe dọa K đi ra nói chuyện riêng với mình bị cáo đã xoay mũi dao đang cầm ở tay phải hướng về phía khoản và đâm dao vào vùng ngực trái gần xương đòn trái với lực đâm nhẹ để đe dọa K. Khi bị đâm, K kêu “á” lên thì bị cáo tiếp tục dùng tay đẩy khoản xuống giường, rồi dùng dao đâm K ba nhát với mức độ nhẹ ở vị trí mạng sườn bên trái và lưng bên trái, lúc K nằm nghiêng sang bên T và dùng tay trái của K hất tay T nói “Anh làm gì đấy?”, rồi đứng dậy đẩy và lao vào ôm bị cáo và đẩy bị cáo ra, lúc này bị cáo vùng vẫy để thoát ra và trong lúc vùng vẫy thì tay cầm dao của bị cáo có lia qua lia lại và trúng vào mạng sườn bên trái của T một nhát. Bị cáo và T đang giằng co nhau, thấy vậy Cà Văn T từ giường ngủ ngồi dậy lao ra ôm bị cáo và cùng T ôm bị cáo ghì xuống sàn nhà; lúc này Lò Thị T đang đứng gần cửa nhà chạy vào tước dao của bị cáo đang cầm trong tay. Sau đó K và T được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa để khám và điều trị.

Ngày 02/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 131 và Quyết định trưng cầu giám định số: 132. Tại bản kết luận giám định số: 194/TgT ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y đã kết luận đối với Cà Thị K: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Cà Thị K tại thời điểm giám định là 6% (Sáu phần trăm), các vết thương tích để lại trên cơ thể Cà Thị K phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên. Tại bản kết luận giám định số: 193/TgT ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y đã kết luận đối với Cà Văn T: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Cà Văn T tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm), các vết thương

tích để lại trên cơ thể Cà Văn T phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng vụ án: 01 con dao bằng kim loại dài 36,5cm, phần cán dao làm bằng cao su chốt bằng 03 đinh kim loại, dao đầu nhọn, phần lưỡi dao dài 24,5cm; phần rộng nhất của lưỡi dao 3,4cm, sống dao dày 0,5cm, phần sống dao bị khuyết 5,5cm, dao đã qua sử dụng. Bị cáo, bị hại, người làm chứng đã xác nhận con dao thu giữ là công cụ bị cáo dùng để gây thương tích cho Cà Thị K và Cà Văn T.

Tại phiên tòa bị hại anh Cà Văn T và chị Cà Thị K, đều trình bày sức khỏe đã hồi phục, các bên đã thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong; không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Cà Văn Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T trình bày: Sự việc xảy ra không ai mong muốn, trong thời gian chăm sóc các con tôi gia đình tôi cũng bỏ ra các khoản chi phí, tuy nhiên các bên đã tự thỏa thuận nên tôi không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSTG ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về hành vi Cố ý gây thương tích. Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng; giao bị cáo cho UNBD xã M giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phần bồi thường thiệt hại các bên đã thỏa thuận bồi thường và bồi thường xong, không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết. Về vật chứng: Trả lại 01 con dao bằng kim loại dài 36,5cm, phần cán dao làm bằng cao su chốt bằng 03 đinh kim loại, dao đầu nhọn, phần lưỡi dao dài 24,5cm; phần rộng nhất của lưỡi dao 3,4cm, sống dao dày 0,5cm, phần sống dao bị khuyết 5,5cm, dao đã qua sử dụng cho chị Lò Thị T và anh Cà Văn T, còn đối với 01 quần dài của bị cáo, do bị cáo cũng xác định không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu hủy. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Ý đề nghị: Qua hành vi của Cà Văn Y nhất trí về tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, điều đó thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích” và bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được về với gia đình cố gắng

phần đầu để sửa chữa sai lầm của mình, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 21/10/2020, sau nhiều lần yêu cầu vợ bị cáo là Cà Thị K ra nói chuyện riêng, nhưng Khoản không đồng ý, nên bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm khoan gây ra thương tích 6%. Do thấy chị gái bị Cà Văn Y dùng dao đâm nên Cà Văn T là em của K đã can ngăn, trong quá trình can ngăn Y, Y đã vung dao qua lại và đã gây thương tích cho T là 11%. Từ hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*...đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này*”. Trong trường hợp này bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, tuy nhiên để dẫn đến hành vi của bị cáo cũng một phần do trước đó bị cáo đã có mâu thuẫn với vợ, bị cáo đã nhiều lần muốn nói chuyện với vợ mình là chị K để giải quyết việc của hai vợ chồng nhưng đều bị chị K từ chối, quá trình nóng nảy dẫn đến không kiểm soát được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình bị hại điều trị bị cáo tích cực bồi thường số tiền chi phí viện phí, bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe cho bị hại và đã bồi thường xong; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do một phần lỗi thuộc về chị K; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; từ những tình tiết nêu trên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa vi phạm pháp luật.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội là do có một phần lỗi từ chị K, chỉ vì bị cáo muốn biết rõ ràng để giải quyết mối quan hệ vợ chồng bất hòa giữa bị cáo và chị K; bị cáo đã kiên trì thuyết phục nhiều lần nhưng chị K không chấp nhận cho bị cáo cơ hội để được nói chuyện vợ chồng mâu thuẫn; trong quá trình đó lời qua tiếng lại đã dẫn đến bị cáo thiếu kiềm chế, nóng nảy gây ra hậu quả đáng tiếc. Trong thời gian từ khi khởi tố vụ án, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên đã trực tiếp xin lỗi chị K, anh T và bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, trước phiên tòa bị cáo cũng thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, chính vì vậy thời gian tạm giam vừa qua cũng đã giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, vì vậy HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, qua đây cũng muốn bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của Pháp luật đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Hội đồng xét xử xét thấy việc cho bị cáo mức thấp nhất là chưa phù hợp nên không chấp nhận mức đề nghị của người bào chữa, tuy nhiên để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo HĐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội thay đổi, sửa chữa sai lầm của mình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận, đã bồi thường xong, không yêu cầu HĐXX giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu, không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 36,5cm, phần cán dao làm bằng cao su chót bằng 03 đinh kim loại, dao đầu nhọn, phần lưỡi dao dài 24,5cm; phần rộng nhất của lưỡi dao 3,4cm, sống dao dày 0,5cm, phần sống dao bị khuyết 5,5cm, dao đã qua sử dụng của gia đình chị Lò Thị T và anh Cà Văn T, khi bị cáo dùng vào việc phạm tội anh T và chị T không biết do đó cần trả lại cho chủ sở hữu là anh T và chị T; đối với 01 quần dài của bị cáo, do bị cáo cũng xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 147; Điều 48; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo, tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Cà Văn Y phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Cà Văn Y 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*Năm mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/4/2021). Giao bị cáo Cà Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện, tỉnh Điện Biên và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo Cà Văn Y ngay tại phiên tòa.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. **Về Bồi thường dân sự:** Các bên tự thỏa thuận bồi thường và bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết.

4. **Vật chứng:** Trả lại cho anh Cà Văn T và chị Lò Thị T 01 con dao bằng kim loại dài 36,5cm, phần cán dao làm bằng cao su chốt bằng 03 đinh kim loại, dao đầu nhọn, phần lưỡi dao dài 24,5cm; phần rộng nhất của lưỡi dao 3,4cm, sống dao dày 0,5cm, phần sống dao bị khuyết 5,5cm, dao đã qua sử dụng; Tịch thu 01 quần dài của bị cáo để tiêu hủy.

5. **Án phí:** Bị cáo Cà Văn Y được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo Cà Văn Y, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/4/2021). Người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan Lò Thị T có quyền kháng cáo vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình có trong bản án; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/4/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn T có quyền kháng cáo vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình có trong bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Nga**





**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Nga**











*Nơi nhận:*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ



- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp PLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Nga**